

Nghệ An, ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LĂNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

(*Tài liệu phục vụ Kỳ họp lần thứ 9 - HĐND tỉnh khóa XVII*)

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LĂNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP) trong 6 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Triển khai kịp thời Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, đưa kết quả hoạt động của tỉnh trên bản tin nội bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các báo Trung ương đóng trên địa bàn và báo địa phương.

Qua công tác tuyên truyền đã làm cho nhận thức và ý thức về THTK, CLP của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tích cực.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động THTK, CLP và việc THTK, CLP

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 về Chương trình THTK, CLP năm 2019 của tỉnh Nghệ An trên cơ sở Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Nghệ An. Chỉ đạo các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện ban hành Chương trình hành động THTK, CLP của đơn vị mình để triển khai thực hiện. Đồng thời, tổ chức học tập, quán

triết cho cán bộ, công chức, viên chức về các văn bản về THTK, CLP mới được ban hành.

Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 13/12/2016 của Tỉnh ủy về tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và nhân rộng điển hình học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến hết năm 2020; Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 27/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 29/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò nêu gương, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019 theo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các cuộc thanh tra.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP của UBND tỉnh trong 6 tháng đầu năm, các mục tiêu về tăng cường tính công khai, minh bạch trong chi tiêu công, mua sắm công; công tác THTK, CLP đã đạt được những kết quả đáng kể, góp phần tiết kiệm cho ngân sách Nhà nước hơn 404 tỷ đồng, từ các lĩnh vực đầu tư; thường xuyên; quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên,... Cụ thể như sau:

1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực đầu tư

UBND tỉnh và các cấp, các ngành chức năng đã quan tâm hơn trong công tác thẩm định các dự án đầu tư, đặc biệt là trong công tác thẩm định nguồn vốn và tổng mức đầu tư, đảm bảo dự án có tính khả thi và tiết kiệm.

Việc xây dựng kế hoạch, phân bổ đầu tư công năm 2019 thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương và Chỉ thị của UBND tỉnh. Phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh quyết định giao chỉ tiêu chi tiết cho từng chủ đầu tư và ngay từ đầu năm đã thực hiện thông báo chỉ tiêu kế hoạch đến các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và huyện, thành phố, thị xã để triển khai thực hiện. Năm 2019, các nguồn vốn đầu tư công được giao khá sớm và đồng bộ, tạo điều kiện cho chủ đầu tư chủ động triển khai thực hiện kế hoạch sớm. Trong Quý I, UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, đồng thời chỉ đạo chủ đầu tư tăng cường theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư

công, rà soát báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư được thực hiện phù hợp quy định của pháp luật hiện hành. Chỉ ban hành chủ trương đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Năm 2019, chủ yếu tổ chức triển khai thực hiện lập, thẩm định, quyết định dự án đầu tư trên cơ sở chủ trương đầu tư đã phê duyệt để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 đã được giao.

Kết quả tiết kiệm trong lĩnh vực đầu tư: 171 tỷ đồng, cụ thể như sau:

a) Công tác thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

Việc nâng cao chất lượng trong thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, chủ trương đầu tư đã góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác thẩm định dự án đầu tư, giảm thiểu việc điều chỉnh, bổ sung dự án trong quá trình thẩm định; mục tiêu, quy mô công trình, tổng mức đầu tư và nguồn vốn được xác định rõ ràng phù hợp với chủ trương đầu tư đã phê duyệt. Kết quả như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thẩm định: 36 dự án; tổng giá trị dự toán trình thẩm định: 405 tỷ đồng; tiết kiệm sau thẩm định: 54,92 tỷ đồng (đạt 13,5%).

- Sở Giao thông Vận tải đã thẩm định: 23 dự án; tổng giá trị dự toán trình thẩm định: 511,49 tỷ đồng; tiết kiệm sau thẩm định: 23,68 tỷ đồng (đạt 4,63%).

- Sở Xây dựng đã thẩm định: 43 dự án; tổng giá trị dự toán trình thẩm định: 329,72 tỷ đồng; tiết kiệm sau thẩm định: 18,78 tỷ đồng (đạt 5,7%).

- UBND cấp huyện đã thẩm định: 355 dự án; tổng giá trị dự toán trình thẩm định: 503,63 tỷ đồng; tiết kiệm sau thẩm định: 12,87 tỷ đồng (đạt 2,5%).

b) Công tác đấu thầu

Công tác đấu thầu đã triển khai nghiêm túc, đúng quy định, thực hiện kiểm tra các chủ đầu tư trong việc lựa chọn hình thức đấu thầu. Việc phân chia gói thầu, giá gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, tiến độ thực hiện dự án và nguồn vốn thực hiện gói thầu được thẩm định chặt chẽ và đúng quy định. Kết quả như sau:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tổng số gói thầu: 21 gói thầu; tổng giá gói thầu được duyệt: 9,65 tỷ đồng; qua đấu thầu tiết kiệm: 80 triệu đồng (đạt 0,8%).

- Sở Giao thông vận tải: Tổng số gói thầu: 07 gói thầu; tổng giá gói thầu được duyệt: 44,93 tỷ đồng; qua đấu thầu tiết kiệm: 62 triệu đồng (đạt 0,14%).

- UBND cấp huyện: Tổng số gói thầu: 339 gói thầu; tổng giá gói thầu được duyệt: 469,61 tỷ đồng; qua đấu thầu tiết kiệm: 1 tỷ đồng (đạt 0,2%).

c) Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công tác quyết toán dự án hoàn thành về cơ bản được các đơn vị quan tâm chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng. Kết quả như sau:

- Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND tỉnh: Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 154 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị quyết toán: 1.256,39 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định: 31,02 tỷ đồng. Tỷ lệ tiết kiệm giảm sau thẩm định là 2,47%.

- Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền UBND huyện: Tổng số dự án (công trình) hoàn thành trình thẩm định, phê duyệt quyết toán: 701 dự án; tổng chi phí đầu tư hoàn thành đề nghị quyết toán: 1.085 tỷ đồng; chi phí đầu tư tiết kiệm sau thẩm định: 27,6 tỷ đồng (đạt 2,54%).

d) Công tác thẩm định dự toán các dự án, đề án mang tính chất chi thường xuyên

Công tác thẩm định dự toán các dự án, đề án mang tính chất chi thường xuyên trong năm 2019 đã triển khai nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định. Tổng số dự toán các dự án, đề án đề nghị thẩm định: 3 dự toán; tổng kinh phí dự toán đề nghị thẩm định: 19,45 tỷ đồng; tiết kiệm sau thẩm định 1 tỷ đồng (đạt 5,14%).

đ) Công tác kiểm tra, nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng

Về cơ bản công trình được các sở chuyên ngành thực hiện kiểm tra, nghiệm thu đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng, phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, góp phần tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

Tổng số công trình tham gia nghiệm thu hoàn thành: 43 công trình, trong đó không có công trình khởi công trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không có công trình hoàn thành không sử dụng được.

e) Công tác ban hành đơn giá, định mức

UBND tỉnh có Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 ban hành đơn giá xây dựng nhà, công trình để xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Việc ban hành, bổ sung, sửa đổi kịp thời đơn giá xây dựng công trình thực hiện đúng quy định, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, góp phần hạn chế thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

Chấp hành nghiêm chỉnh trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thông qua ban hành, triển khai thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính; công tác xây dựng dự toán;

giao dự toán chi ngân sách Nhà nước (NSNN); thẩm định và xét duyệt quyết toán năm; áp dụng và cụ thể hóa các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính vào quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động.

Thông qua việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đã tiết kiệm được: 226,16 tỷ đồng, cụ thể:

a) Việc xây dựng, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính thuộc thẩm quyền

Căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu rà soát sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, xem xét tối khả năng ngân sách và chức năng nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, HĐND và UBND tỉnh đã xây dựng, ban hành sửa đổi chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, gồm: 04 Nghị quyết và 01 Quyết định. (*Có Phụ lục số I kèm theo*)

b) Công tác xây dựng dự toán ngân sách

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán năm trước; các chế độ, chính sách của Trung ương, địa phương ban hành; biên chế, quỹ lương của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng dự toán ngân sách hàng năm.

Căn cứ vào khả năng ngân sách địa phương, kinh phí cho các cấp, các ngành, các đơn vị được tính toán trên tinh thần triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm... nhưng vẫn đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị chuyên môn trong năm.

c) Công tác thẩm định và giao dự toán chi ngân sách Nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh về quyết định dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5598/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2019 và ủy quyền cho Sở Tài chính thông báo dự toán chi NSNN năm 2019 cho các đơn vị dự toán. Dự toán chi NSNN năm 2019 đã tính toán đầy đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách mới và thực hiện giảm trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định với số tiền 223,64 tỷ đồng.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách được giao, Thủ trưởng các ngành, đơn vị thực hiện việc phân bổ dự toán theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành của Nhà nước.

d) Công tác thẩm định và xét duyệt quyết toán năm 2018

Các đơn vị dự toán cấp I thực hiện xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán cấp dưới. Qua công tác thẩm định quyết toán đã chấn chỉnh công tác quản lý tài

chính ngân sách của các cơ quan đơn vị, tính toán lại nguồn làm lương theo số được đề lại cho đơn vị. Theo đó, khắc phục tình trạng kê khai nguồn làm lương không sát với thực tế của các đơn vị có nguồn thu và số thu để làm lương theo chế độ, thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Việc áp dụng và cụ thể hóa các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính vào quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan đơn vị

Các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành ban hành, sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính cơ bản chấp hành đúng quy định, trong đó chú trọng vào quy định về chi tiêu liên quan đến chế độ công tác phí, chi tiêu hội nghị và tiếp khách, sử dụng văn phòng phẩm, điện thoại, thanh toán các chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi trả thu nhập cho người lao động, trích lập và sử dụng các quỹ, coi đây là một công cụ để quản lý tài chính tại đơn vị.

Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trước khi triển khai thực hiện. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài chính đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định.

e) Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện

Đẩy mạnh thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định đã tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong cân đối, điều hành cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về thu chi Ngân sách, tiết kiệm chi tiêu, góp phần thực hiện tốt tinh giản biên chế và giảm gánh nặng chi thường xuyên cho NSNN.

Tổng số đơn vị đã thực hiện giao tự chủ: 144/188 đơn vị quản lý hành chính nhà nước (đạt 77%) và 1.828/1.859 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 98%)¹.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tỉnh Nghệ An có thêm 01 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên là Bệnh viện Mắt Nghệ An, giảm chi ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động quản lý số tiền: 2,52 tỷ đồng. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần đối với Nhà máy nước Yên Thành.

3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên

UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chương trình công tác THTK, CLP, xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện; trong đó ưu tiên cho chương trình xây dựng quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, quản lý sử dụng đất, quản lý môi trường, quản lý khoáng sản... Đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm,

¹ 100% đơn vị cấp tỉnh (41/41 đơn vị quản lý hành chính và 194/194 đơn vị sự nghiệp); 70% đơn vị quản lý hành chính cấp huyện (103/147) và 98% đơn vị sự nghiệp cấp huyện (1.634/1.665) đã được giao quyền tự chủ theo quy định.

giải quyết kịp thời ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (như các dự án trọng điểm, các dự án bất động sản, các vụ việc đột xuất về môi trường, khai thác khoáng sản trái phép...).

Kết quả tiết kiệm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên như sau: tiết kiệm 25.000 KWh điện; thu 283,7 ha đất, 40.326 kg và 2.670 m³ khoáng sản; xử phạt 188,5 triệu đồng, cụ thể:

a) Về quản lý, sử dụng đất

Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng đất; xử lý và thu hồi các diện tích đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đôn đốc, chỉ đạo UBND cấp huyện rà soát, chấn chỉnh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, đất để hoang hóa, lãng phí. Ký quyết định giao đất, cho thuê đất: 61 hồ sơ với tổng diện tích đất: 16.964.357,36 m².

Thu hồi 283,7 ha đất của các công ty nông lâm nghiệp để giao cho địa phương quản lý theo quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số tiền là: 35 triệu đồng.

b) Về quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản

Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tỉnh đã tổ chức đấu giá thành công 09 khu vực mỏ trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác và xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép đã được UBND cấp huyện và các ngành liên quan phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản với số tiền là: 6 triệu đồng.

Công an tỉnh Nghệ An đã bắt 345 vụ, 384 đối tượng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép, thu 40.326 kg và 2.670 m³ khoáng sản (đất, đá, cát, sỏi...), khởi tố 01 vụ về tội vi phạm quy định về thăm dò khai thác tài nguyên.

c) Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 47/77 cơ sở gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã được chứng nhận hoàn thành xử lý triệt để hoặc dừng hoạt động, di dời địa điểm.

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường còn lại².

² 20 cơ sở thuộc nhóm công ích (08 bãi chôn lấp rác sinh hoạt, 10 cơ sở y tế, 01 trung tâm lao động, 01 cảng cá); 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh ngoài công ích (01 cơ sở sản xuất giấy, 04 cơ sở chế biến nông sản, 02 cơ sở chế biến thủy hải sản, 01 trang trại, 01 nhà máy bia, 01 nhà máy gỗ nhân tạo).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường với số tiền là: 147,5 triệu đồng.

d) Tiết kiệm năng lượng

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Giờ Trái đất năm 2019 (ngày 24/3/2019). Theo báo cáo của Công ty Điện lực Nghệ An, trong thời gian diễn ra sự kiện “Giờ Trái đất” năm 2019, toàn tỉnh Nghệ An đã tiết kiệm được hơn 25.000 KWh điện.

4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác thẩm định giá và quản lý, mua sắm tài sản công

Việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được thực hiện đúng quy định. Quản lý tài sản nhà nước đã được gắn kết chặt chẽ hơn với công tác lập và chấp hành ngân sách đồng thời vẫn mang tính độc lập riêng có đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư, xây dựng mới, mua sắm, sử dụng tài sản.

Kết quả tiết kiệm trong công tác thẩm định giá và quản lý, mua sắm tài sản số tiền: 7,56 tỷ đồng, cụ thể:

a) Công tác thẩm định giá

Thẩm định giá đối với tài sản (trừ quyền sử dụng đất) có giá trị từ 01 tỷ đồng/tài sản hoặc 1 tỷ đồng/gói thầu cùng một loại tài sản, Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước đã thẩm định: 25 hồ sơ, tiết kiệm sau thẩm định: 7,56 tỷ đồng.

Hội đồng định giá đất của tỉnh xác định giá đất, giá bồi thường, tái định cư của 60 dự án. Việc thẩm định giá đúng quy định, chính xác, phù hợp giá thị trường đảm bảo chống thất thu ngân sách Nhà nước.

b) Quản lý, mua sắm tài sản công

Chủ trương thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; đảm bảo mua sắm tài sản đúng tiêu chuẩn định mức; phòng, chống lãng phí.

Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tài sản tập trung có giá gói thầu có tổng dự toán 100 triệu đồng trở lên. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Sở Tài chính thực hiện 03 gói mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung với giá dự toán: 28,78 tỷ đồng.

Đối với hóa chất, vật tư y tế tiêu hao, trong 02 năm, Sở Y tế Nghệ An đã tổ chức đấu thầu mua sắm 09 gói thầu thuốc, hóa chất, vật tư y tế cho các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Cụ thể: 3.961 mặt hàng với tổng giá trị: 4.389 tỷ đồng, trong đó trúng thầu: 3.582/3.961 mặt hàng (đạt 90,43%) với tổng giá trị: 3.564/4.389 tỷ đồng (đạt 81,2%). Công tác tổ chức đấu thầu được triển khai minh bạch, công khai từ giai đoạn chuẩn bị đấu thầu, tổ chức đấu thầu và công bố kết quả.

5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực Thuế

Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, trốn lậu thuế và đẩy mạnh công tác quản lý nợ đọng thuế.

a) Công tác thu nợ thuế

Tổng số nợ có khả năng thu ước: 1.048 tỷ đồng, chiếm 9% so với dự toán thu năm 2019. Trong đó, số nợ có khả năng thu tại các phòng thuộc Cục Thuế ước: 693 tỷ đồng, chiếm 14% so với dự toán thu năm 2019, số nợ có khả năng thu tại các Chi cục Thuế ước: 355 tỷ đồng, chiếm 7% so với dự toán thu năm 2019.

Cục Thuế Nghệ An đã thực hiện các biện pháp đôn đốc thu nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, ước thu được: 252,6 tỷ đồng.

b) Công tác chống thất thu thuế

UBND tỉnh đã chỉ đạo Cục Thuế Nghệ An tiếp tục triển khai quyết liệt nhiều biện pháp chống thất thu thuế trên địa bàn. Một số biện pháp chống thất thu đã áp dụng có hiệu quả trong các lĩnh vực như: kinh doanh xăng dầu, kinh doanh xe máy, kinh doanh vận tải... và tiếp tục nghiên cứu, triển khai nhiều chương trình chống thất thu mới.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra

Qua công tác thanh tra, Cục Thuế đã tiến hành xử lý 29 doanh nghiệp có sai phạm; số tiền truy thu, xử phạt và tiền chậm nộp: 18,1 tỷ đồng; giảm lỗ: 54,8 tỷ đồng; giảm hoàn, giảm khấu trừ thuế: 2,8 tỷ đồng.

Toàn ngành thực hiện 413 cuộc kiểm tra; số tiền truy thu, truy hoàn, xử phạt và tiền chậm nộp: 36,8 tỷ đồng; giảm lỗ: 45,3 tỷ đồng; giảm khấu trừ: 4,5 tỷ đồng; số thuế không được hoàn: 6,44 tỷ đồng.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước

Thông qua công tác kiểm soát chi, ngành Kho bạc nhà nước đã kiểm soát thanh toán theo đúng hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước; thực hiện kiểm soát chặt chẽ các khoản chi NSNN.

a) Công tác kiểm soát chi

Xử phạt 01 đơn vị vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước bằng hình thức cảnh cáo.

b) Công tác thanh tra, kiểm tra

Trong 6 tháng đầu năm 2019, thực hiện kiểm tra 02 cuộc kiểm tra nội bộ; 02 cuộc thanh tra chuyên ngành việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c) Thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước

Việc thực hiện trả lương qua tài khoản đã góp phần minh bạch hóa một phần thu nhập của cán bộ công chức, giúp tiết kiệm được chi phí, thời gian, nhân lực trong quản lý ngân quỹ và chi trả lương một cách an toàn và hiệu quả.

Tổng số các đơn vị sử dụng Ngân sách nhà nước trên địa bàn: 2.951 đơn vị, số đơn vị đã thực hiện chi trả lương qua tài khoản: 1.334 đơn vị. Trong đó: các đơn vị bắt buộc thực hiện phải trả lương qua tài khoản: 427 đơn vị, số đơn vị đã thực hiện: 423 đơn vị, đạt tỷ lệ 99%³.

7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

Quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trên cơ sở ứng dụng công nghệ, hiện đại hóa và yêu cầu cải cách hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân có chuyển biến tích cực.

Kết quả tiết kiệm trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước: giảm 198 biên chế nhà nước, cụ thể:

a) Cải cách tổ chức bộ máy

22 sở, ban, ngành; 21 UBND các huyện, thành phố, thị xã và 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh đã xây dựng xong Đề án sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

Tiếp tục tiến hành rà soát, chỉ đạo sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Giảm 15 đơn vị sự nghiệp với 45 đầu mối bên trong khi tiến hành sáp nhập Đài Truyền thanh truyền hình và Trung tâm Văn hóa thể thao tại 15 huyện, thành phố, thị xã⁴.

Cơ quan nhà nước các cấp tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo các quy định hiện hành. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công an tỉnh đã bố trí 23 đồng chí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh trưởng, phó Công an cấp xã.

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, đã thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách cho 198 người hưởng chính sách tinh giản biên chế.

b) Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước

Ngày 28/12/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5773/QĐ-UBND

³ 04 Đơn vị chưa thực hiện chi trả cá nhân qua tài khoản: Hội Người mù, Hội Chiến sỹ cách mạng bị tù đày; Hội Kinh tế trang trại; Đoàn Quy hoạch lâm nghiệp.

⁴ 15 Huyện, thành phố, thị xã: huyện Diễn Châu, huyện Quỳnh Lưu, huyện Đô Lương, huyện Yên Thành, huyện Nghĩa Đàn, huyện Anh Sơn, huyện Hưng Nguyên, huyện Nam Đàn, huyện Tân Kỳ, huyện Quỳ Châú, huyện Quế Phong, thành phố Vinh, thị xã Thái Hòa, thị xã Hoàng Mai và thị xã Cửa Lò.

thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh. Đoàn đã tổ chức kiểm tra tại 07 sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc; 09 UBND cấp huyện. Qua kiểm tra, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị có nhiều chuyển biến tích cực hơn.

c) Cải cách thủ tục hành chính

Việc rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị tiếp tục được quan tâm, thực hiện. Một số đơn vị đã triển khai tốt việc thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Du lịch, Sở Khoa học Công nghệ.

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền điện tử. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục ứng dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành trong quản lý, xử lý công việc.

Công an tỉnh đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng hệ thống giao ban trực tuyến kết nối Công an 21 huyện, thành phố, thị xã.

Hệ thống VNPT IOffice tiếp tục được vận hành hiệu quả, đến nay đã có 21 huyện, thành, thị; 21 sở, ban, ngành và 480 xã, phường, thị trấn đưa vào sử dụng. Tổng số tài khoản người dùng được khai báo: 18.143; Tổng số tài khoản người dùng thường xuyên: 15.628.

Hệ thống thư điện tử công vụ có 56 tên miền, 306 nhóm thư điện tử và 7.910 tài khoản thư sử dụng. Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và sử dụng hệ thống một cửa điện tử, hệ thống đã cung cấp 5.845 dịch vụ công, trong đó có 4.741 dịch vụ công mức độ 2; 1.056 dịch vụ công mức độ 3 và 48 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, thời gian, lao động; chống trực lợi, lạm dụng quỹ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT); tiết kiệm thời gian, chi phí xã hội cho các tổ chức, cá nhân tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT.

Kết quả tiết kiệm trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế: chi phí đê nghị thanh toán giảm 30,59 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018, xử phạt 371 triệu đồng, cụ thể:

a) Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội

Tiếp tục triển khai giao dịch điện tử trong giải quyết các chế độ BHXH ngắn hạn trong phạm vi toàn tỉnh, gắn với đẩy mạnh chi trả trợ cấp qua tài khoản

cá nhân (ATM), giúp cho đơn vị sử dụng lao động và cơ quan BHXH tiết kiệm thời gian và chi phí, giám sát được chặt chẽ tình trạng nghỉ việc hưởng chế độ sai quy định. BHXH tỉnh đã có 1.827 đơn vị thực hiện giao dịch điện tử và giao dịch qua mạng với 26.723 hồ sơ, trong đó có 1.735 đơn vị thực hiện giao dịch điện tử với 25.342 hồ sơ và 92 đơn vị thực hiện qua mạng với 1.381 hồ sơ.

BHXH tỉnh phối hợp với Ban quản lý các Dự án Đầu tư công, các Ngân hàng thương mại trong việc tuyên truyền, vận động người dân mở tài khoản để nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua ATM. Việc nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua hình thức này sẽ tạo điều kiện cho người hưởng tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người hưởng và đặc biệt là đảm bảo an toàn số tiền được hưởng, người hưởng sẽ nhận được lương hưu, trợ cấp BHXH qua ATM trước ngày 05 hàng tháng.

Bãi bỏ, đơn giản hóa thủ tục liên quan đến giải quyết chế độ, chính sách BHXH, khuyến khích áp dụng các giải pháp trong tổ chức thực hiện để cắt giảm hơn nữa thời hạn giải quyết, chi trả các chế độ BHXH so với thời hạn được quy định.

Tổ chức ký quy chế phối hợp với cơ quan Công an, Thanh tra tỉnh trong việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện, kết luận, xử lý các trường hợp vi phạm; tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm tra; đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống trực lợi quỹ BHXH. BHXH tỉnh đã thực hiện thanh tra tại 21 đơn vị sử dụng lao động, phát hiện nhiều đơn vị có hành vi vi phạm về đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), BHYT cho người lao động. BHXH tỉnh Nghệ An đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 14 đơn vị, với tổng số tiền: 371 triệu đồng.

b) Lĩnh vực Bảo hiểm y tế

Tăng cường, triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm kiểm soát tốt việc khám chữa bệnh (KCB), thanh toán chi phí KCB BHYT theo quy định, hạn chế tối mức thấp nhất việc lạm dụng, trực lợi quỹ BHYT. BHXH tỉnh phối hợp với Sở Y tế tiếp tục rà soát thẩm định vượt trần, vượt dự toán tại tất cả các cơ sở KCB trong toàn tỉnh, trong đó sự gia tăng chi phí KCB BHYT do tác động của việc thông tuyến huyện và gia tăng dịch vụ y tế; đánh giá, nghiên cứu tìm ra nguyên nhân chi phí tăng cao tại cơ sở KCB, kịp thời có giải pháp cân đối chi theo hạn mức được giao dự toán.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi gian lận, trực lợi quỹ KCB BHYT; tiếp tục đổi mới phương pháp giám định theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý chi KCB BHYT, kiên quyết từ chối thanh toán chi phí KCB BHYT không đúng quy định, bất hợp lý; đồng thời, vẫn duy trì thực hiện giám định trực tiếp tại cơ sở y tế. Trong 6 tháng đầu năm 2019, chi phí các cơ sở KCB đề nghị thanh toán giảm 30,59 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 (sau khi đã loại trừ gia tăng do tăng lượt khám chữa bệnh BHYT).

9. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP thời gian qua cho thấy trong sản xuất và tiêu dùng đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của

nhân dân về THTK, CLP. Cùng với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” ý thức tiết kiệm trong sinh hoạt, tiêu dùng của nhân dân đã được nâng lên.

a) Tổ chức lễ hội và các hoạt động khác

Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh có 22/29 lễ hội được tổ chức. Sở Văn hóa và Thể thao đã tổ chức các đoàn công tác trực tiếp xuống từng địa phương để hướng dẫn, kiểm tra, do đó các lễ hội được các địa phương tổ chức tiết kiệm, an toàn, hiệu quả; các tục lễ dâng lễ vật và đốt vàng mã ngày càng được hạn chế.

Nguồn kinh phí tổ chức lễ hội chủ yếu từ nguồn xã hội hóa của nhân dân.

b) Gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP

Chất lượng gia đình văn hóa ở hầu hết các xã, phường, thị trấn đã được nâng lên, tạo được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tham gia thực hiện phong trào, gắn việc đánh giá gia đình văn hóa, lồng ghép với việc thực hiện các quy định của nhà nước.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đã được tăng cường, lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó đã phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm.

Qua công tác thanh tra đã phát hiện tổng giá trị sai phạm: 16,654 tỷ đồng (trong đó kiến nghị thu hồi: 13,203 tỷ đồng và xử lý khác: 3,451 tỷ đồng). Kết quả đã thu hồi về ngân sách: 10,044 tỷ đồng (đạt 76%).

a) Thanh tra hành chính

Toàn ngành Thanh tra đã triển khai 118 cuộc thanh tra hành chính tại 278 đơn vị (trong đó: kỳ trước chuyển sang 16 cuộc, triển khai trong kỳ 102 cuộc), bao gồm: 103 cuộc theo kế hoạch và 15 cuộc đột xuất. Đã kết thúc 62 cuộc, trong đó đã ban hành kết luận 46 cuộc. Hiện còn 56 cuộc đang trong thời gian thực hiện. Qua thanh tra phát hiện 153 đơn vị được thanh tra có vi phạm với số tiền vi phạm và kiến nghị xử lý: 9,184 tỷ đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi: 5,733 tỷ đồng; kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác: 3,451 tỷ đồng). Kết quả: đã thu hồi về ngân sách: 4,499 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 78,5%. Qua thanh tra cũng đã kiến nghị xử lý hành chính 04 tổ chức và 26 cá nhân có sai phạm. Chuyển cơ quan điều tra 02 vụ.

b) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Toàn ngành thực hiện 490 cuộc kiểm tra chuyên ngành tại 4.231 cá nhân, tổ chức. Qua thanh tra đã ban hành 1.372 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 1.177 cá nhân và 195 tổ chức với số tiền xử phạt vi phạm: 5,258 tỷ đồng, số tiền xử lý tài sản vi phạm là: 2,212 tỷ đồng; đã thu: 5,545 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 74,2%.

Tập trung chủ yếu tại các lĩnh vực: Giao thông Vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Thông tin truyền thông.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Ưu điểm

a) Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và giám sát của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt kết quả tốt, làm cho nhận thức của cán bộ đảng viên, nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp phát, mua sắm; sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và đã góp phần tiết kiệm cho NSNN.

b) UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng cơ bản, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng và hiệu quả dự án. Thực hiện phân bổ vốn đảm bảo thứ tự ưu tiên theo đúng quy định. Việc triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn được UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019. Việc thực hiện các biện pháp THTK, CLP trong quản lý đầu tư xây dựng đã được thực hiện ngay từ khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, phê duyệt đầu tư, đến tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công và quyết toán công trình.

c) Việc đẩy mạnh thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gia tăng nguồn thu, tiết kiệm chi, tạo cơ sở để nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, góp phần thực hiện tốt tinh giản biên chế và giảm gánh nặng chi thường xuyên cho NSNN.

d) Công tác quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, mua sắm tài sản công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đến thực hiện dự toán và quyết toán NSNN. Thực hiện chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ theo quy định, từng bước hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán.

đ) Đối với việc quản lý tài nguyên và môi trường, thực hiện tốt việc rà soát chấn chỉnh tình trạng sử dụng đất sai mục đích, đất để hoang hóa, lãng phí. Đẩy mạnh kiểm tra xử lý hoạt động khai thác khoáng sản, nhiều khu vực khai thác khoáng sản trái phép đã được kiểm soát chặt chẽ.

e) Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ngày càng hiệu quả. Việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bước đầu thu gọn đầu mối, giảm biên chế.

g) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát đã được tăng cường, qua đó đã phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, đồng thời kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Quy định thời gian giải ngân kéo dài phần nào tạo tâm lý ỷ lại cho các chủ đầu tư, nhà thầu không tích cực giải ngân ảnh hưởng đến tiến độ chung cũng như làm chậm dòng vốn đưa vào đầu tư gây lãng phí, hiệu quả không cao. Công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chưa được quan tâm đúng mức. Công tác triển khai thực hiện của các chủ đầu tư vẫn tồn tại một số vấn đề như việc hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án còn chậm so với quy định, công tác đấu thầu, thi công công trình, nghiệm thu khối lượng thanh toán chưa thực hiện ngay từ đầu năm nên việc giải ngân cho dự án còn chậm.

- Công tác chấp hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính vẫn còn hạn chế như chưa sửa đổi, áp dụng kịp thời các tiêu chuẩn, định mức mới ban hành; vẫn còn hiện tượng chi sai chế độ, chi vượt định mức. Công tác quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

- Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép ở một số khu vực vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tái diễn. Một số cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm môi trường do tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh chưa được giải quyết triệt để. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được chú trọng nhưng chưa được đồng bộ và quyết liệt.

- Thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất, giải thể, giảm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức trong một thời gian ngắn gấp khó khăn về tiến độ thực hiện. Một số đơn vị có rà soát để đơn giản hóa thủ tục và giảm thời gian thực hiện nhưng chưa thực chất. Thực hiện cơ chế một cửa ở một số cơ quan, đơn vị ở các cấp còn hình thức. Kỷ luật, kỷ cương hành chính vẫn chưa nghiêm, nhất là việc chấp hành giờ giấc, sử dụng thời giờ làm việc. Ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

- Công tác chỉ đạo đấu tranh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy đã được UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, nhưng chưa đạt được kết quả như mong muốn. Số vụ việc lãng phí phát hiện từ công tác tự kiểm tra, phát hiện từ đơn vị, cơ sở chưa nhiều.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Huy động nguồn lực cho đầu tư còn khó khăn trước yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng; nguồn lực hạn chế, vốn đầu tư công ngày càng thắt chặt. Quy định

thời gian giải ngân kéo dài gây ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân các dự án.

+ Hệ thống văn bản về cơ chế tự chủ ở một số lĩnh vực chưa được ban hành đầy đủ, đồng bộ.

+ Một số quy định trong mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung chưa thực sự đồng bộ và thống nhất.

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường ban hành không đồng bộ, thường xuyên thay đổi, chồng chéo, một số còn thiếu tính nhất quán gây khó khăn công tác quản lý và nhiều quy định chưa giải quyết được các khó khăn, vướng mắc trong tình hình thực tế của địa phương (nhất là các lĩnh vực đất đai và khoáng sản).

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa được thường xuyên. Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, công nhân viên trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Ý thức, trách nhiệm của một số chủ đầu tư trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chưa cao. Chưa giải quyết dứt điểm vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án triển khai đúng tiến độ.

+ Công tác công khai, minh bạch và giám sát nhằm hạn chế thất thoát và lãng phí trong quản lý và sử dụng tài sản chưa được chú trọng nghiêm túc. Trình độ nghiệp vụ kế toán của một số đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức về mua sắm tập trung của nhiều tổ chức, cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ.

+ Đơn vị cấp huyện, xã vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tính quan trọng, quy định pháp lý và trách nhiệm của mình ở một số lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên và môi trường. Công tác phối hợp giữa một số cơ quan liên quan, nhất là UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai, khoáng sản vẫn còn hạn chế. Một số doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản chưa đầu tư các công nghệ khai thác hiện đại, nên hiệu quả khai thác khoáng sản thấp.

+ Sự quyết liệt, quyết tâm trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính chưa cao. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thiếu quyết tâm trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

+ Các cấp, ngành chưa phát huy hết vai trò giám sát của nhân dân trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị tiếp tục nghiêm túc thực hiện Quyết định số 1401/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 về Chương trình THTK, CLP năm 2019 của tỉnh Nghệ An, trong đó cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị, bao gồm:

- Tiếp tục thực hiện tốt việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi có phê duyệt chủ trương của Trung ương.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

- Thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, trên các lĩnh vực: Ngân sách; mua sắm tài sản; đầu tư xây dựng cơ bản; quy hoạch, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản; tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức...

3. Thực hiện nghiêm các quy trình, quy định của Luật Đầu tư công, Quyết định 41/2017/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2019. Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện công tác thẩm định thiết kế, dự toán, quyết toán công trình. Áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, chậm triển khai trên địa bàn tỉnh.

4. Thực hiện quyết liệt các biện pháp đôn đốc thu nợ và cưỡng chế nợ thuế. Cục Thuế Nghệ An phối hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thành phố và thị xã chỉ đạo các đơn vị trên địa bàn đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đọng thuế; phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, Công an huyện trong việc cưỡng chế nợ thuế.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường; khuyến khích ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào công tác quản lý và khai thác tài nguyên. UBND cấp huyện, cấp xã thường xuyên tăng cường công tác tuần tra,

kiểm soát, xử lý dứt điểm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép (nếu phát sinh) trên địa bàn quản lý.

6. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 111-KH/TU, ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Áp dụng có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin. Đẩy mạnh cải cách, thực hiện có hiệu quả việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

7. Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn các huyện, thành, thị tổ chức xây dựng đời sống văn hóa - thông tin cơ sở, đẩy mạnh việc đăng ký và nâng cao chất lượng xây dựng các danh hiệu văn hóa; thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội theo nếp sống văn hóa đầm bảo tiết kiệm, lành mạnh, văn minh.

8. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra kiểm tra quản lý sử dụng NSNN, quản lý tài sản công, thực hiện nghiêm túc cơ chế đầu tư công, chống thất thu thuế, xử lý nghiêm các vi phạm về tài nguyên và môi trường. Tập trung xử lý tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý thực hiện cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Hội đồng nhân dân và các cơ quan có thẩm quyền thông qua các cuộc kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 trên địa bàn tỉnh Nghệ An./. Huynh

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh VP, PVP.KT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KT (Nam). 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN VỀ TÀI CHÍNH (Kèm theo Báo cáo số: 250 /BC-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Trích yếu nội dung của văn bản
I Nghị quyết của HĐND tỉnh		
1	11/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018	Về chính sách khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các kỳ thi (cuộc thi) quốc tế, khu vực quốc tế, quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Nghệ An
2	16/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018	Một số chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ An đối với công tác cai nghiện ma túy và người không có nơi cư trú ổn định lưu trú tạm thời tại các cơ sở cai nghiện trong thời gian chờ lập hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc
3	17/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018	Quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An
4	18/2018/NQ-HĐND ngày 12/2/2018	Về hỗ trợ kinh phí cho công tác thi hành án dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An
II Quyết định của UBND tỉnh		
1	48/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nghệ An

1/3